

**LÍ LUẬN VĂN HỌC NHƯ LÀ SỰ ĐA DẠNG  
CỦA NHỮNG CHIẾN LƯỢC ĐỌC:  
ĐỀ XUẤT ĐỔI MỚI CHƯƠNG TRÌNH  
LÍ LUẬN VĂN HỌC Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

NGUYỄN NGỌC MINH\*

**TÓM TẮT**

*Giáo dục nói chung và dạy học văn trong nhà trường nói riêng đang phải hướng tới những mục tiêu mới để thích ứng với bối cảnh xã hội của thời đại bùng nổ thông tin, toàn cầu hóa, đa văn hóa. Mục tiêu quan trọng nhất của giáo dục giờ đây là phát triển các kỹ năng cho người học, đặc biệt là kỹ năng tư duy sáng tạo, phê phán, cách giải quyết vấn đề một cách linh hoạt. Trong công cuộc đổi mới đó, bộ môn Lí luận văn học trong các trường Đại học Sư phạm có một vai trò quan trọng, giúp mở rộng khung tri thức, từ đó phát triển các kỹ năng tiếp cận thông tin một cách có phê phán, cách giải quyết vấn đề một cách đa dạng. Để làm vậy, Lí luận văn học cần phải được trình bày như một cuộc đối thoại giữa nhiều tư tưởng và cách tiếp cận văn học khác nhau thay vì một phán quyết duy nhất đúng. Bài viết này đề xuất Lí luận văn học cần được trình bày như là sự đa dạng của nhiều chiến lược đọc mà người học có thể sử dụng để tạo nghĩa văn bản, qua đó phát triển tư duy sáng tạo và tư duy phê phán. Như vậy, lí luận văn học không chỉ là một công cụ nhận thức mà còn có thể trở thành một công cụ giáo dục giúp đạt được những mục tiêu mới của giáo dục thế kỉ XXI.*

**Từ khóa:** lí luận văn học, đọc hiểu, chiến lược, giáo dục, tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, kĩ năng.

**ABSTRACT**

***Literary Theory as the Diversity of Reading Strategies: Suggestions on Literary Curriculum Innovation in Colleges of Education***

*Education in general and literature teaching in particular are rapidly changing to adapt to the context of 21<sup>st</sup> century, the age of globalization, multiculturalism, and information. The major objective of education today is to develop students' critical and creative thinking skills and flexible problem solving skills. In the process of educational innovation, Literary Theory modules in departments of Language and Literature play a very important role which helps students expand their frame of knowledge and develop their thinking and solving problem skills. To achieve this task, Literary Theory should be presented as a dialogue between various different ideas and approaches rather than focusing on only one. This paper suggests that Literary Theory should be designed as the variety of reading strategies which students can utilize to make sense of the literary texts, through which their creative and critical thinking could be enhanced. Hence Literary Theory serves not only as a cognitive tool but also as a pedagogical tool to achieve the new objectives of 21<sup>st</sup> century education.*

**Keywords:** Theory of literature, reading comprehension, strategy, education, critical thinking, creative thinking, skills.

---

\* TS, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

### 1. Mục tiêu của dạy học văn ở nhà trường phổ thông trong bối cảnh giáo dục thời đại mới

Thế kỉ XXI có thể nói là thế kỉ của toàn cầu hóa, đa văn hóa, kỉ nguyên của thông tin và kĩ thuật số. Sự đa dạng, nhiều chiều và khối lượng khổng lồ của thông tin đã đặt ra yêu cầu mới cho nền giáo dục. Giáo dục giờ đây không còn nhằm cung cấp kiến thức, mà cần phải hướng tới mục tiêu phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, tư duy, cách thức nhìn nhận đời sống từ nhiều góc độ và giải quyết một cách linh hoạt các vấn đề nảy sinh trong một thế giới đang thay đổi không ngừng. Trong đó tư duy phê phán, tư duy sáng tạo có thể được coi là những năng lực cơ bản giúp con người có khả năng hội nhập và thích ứng với những biến động phức tạp của môi trường.

Bối cảnh mới này đang đặt ra nhiều thách thức đối với nền giáo dục. Là một thành tố quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông, môn Ngữ văn cũng đang phải đáp ứng những yêu cầu mới. “Dạy học văn trong thế kỉ XXI” đã trở thành một vấn đề được bàn đến rất nhiều trong các trang web, tiểu luận về giáo dục ở khắp các quốc gia trên thế giới. Để đáp ứng yêu cầu mới của nền giáo dục, cách thiết kế chương trình Ngữ văn của nhiều nước đã có những bước đổi thay quan trọng. Tham khảo các cuốn sách giáo khoa hay chương trình khung của một số nước như Mỹ, Canada, Hàn Quốc, có thể thấy các tài liệu này đã được xây dựng nhằm mang lại cho học sinh những công cụ cũng như chiến lược tiếp cận văn học nhằm phát triển các kĩ năng ngôn ngữ, kĩ năng tìm kiếm thông tin, kĩ năng tư duy, kĩ năng xã hội. Toàn bộ quá trình dạy học đã được chuyển hóa thành một chuỗi các hoạt động

của người học mà giáo viên chỉ giữ vai trò người tổ chức, hướng dẫn. Quan điểm cá nhân của người học cũng như cách tiếp cận đa chiều về cùng một vấn đề được khuyến khích thông qua những câu hỏi mở. Mặt khác, các tác phẩm văn học không chỉ được phân tích như những văn bản nghệ thuật thuần túy, mà được coi như những dữ liệu để từ đó người đọc liên hệ, tìm kiếm và giải quyết những vấn đề đặt ra từ đời sống thực tiễn<sup>1</sup>. Cách thiết kế chương trình này cho thấy, mục tiêu phát triển các kĩ năng xử lí thông tin, các kĩ năng tư duy, kĩ năng giải quyết vấn đề và đặc biệt là kĩ năng tư duy phê phán và sáng tạo được đặc biệt coi trọng.

Sự chuyển hướng của mô hình dạy học văn theo hướng phát triển kĩ năng hiện nay của giáo dục Việt Nam như vậy cũng không nằm ngoài cuộc cách mạng của giáo dục thế giới. Tuy nhiên, để có thể tạo nên một mô hình giáo dục khác, mô hình giáo dục của tương lai, thì khâu đào tạo giáo viên có thể nói là một khâu then chốt, bởi người thầy chính là yếu tố quan trọng nhất trong toàn bộ quá trình giáo dục. Chính vì thế, để tạo nên một chủ thể dạy mới, dứt khoát phải có những cải tiến trong chương trình đào tạo giáo viên. Thậm chí khâu đào tạo giáo viên phải đi trước một bước, phải dựa trên những dự báo về những yêu cầu của một nền giáo dục tương lai.

Mục tiêu mới của môn học Ngữ văn trong nhà trường đòi hỏi một chủ thể dạy khác với chủ thể dạy truyền thống. Ngoài những phẩm chất của người thầy truyền thống như sự am hiểu kiến thức, khả năng sử dụng một cách nhuần nhuyễn các phương pháp giáo dục, khả năng thấu hiểu tâm lí học sinh..., một phẩm chất rất quan trọng, cốt yếu, làm nên sự khác biệt cơ bản

nhất của chủ thể dạy trong thời đại mới là khả năng tư duy sáng tạo, tư duy phê phán và cách giải quyết vấn đề đa dạng, linh hoạt, cái làm nên độ mở trong tư duy. Có được tư duy mở, đa chiều, người dạy không những dễ dàng tiếp thu những tri thức, công nghệ, phương pháp mới mà còn dễ dàng chấp nhận sự linh hoạt, sáng tạo của học trò.

## **2. Chương trình Lí luận văn học trong các trường đại học sư phạm và cách tiếp cận văn học trong các trường phổ thông**

Trong chương trình đào tạo giáo viên Ngữ văn hiện nay ở các trường Đại học Sư phạm, Lí luận văn học được coi là một môn học cơ bản, với thời lượng lên lớp khoảng 200 tiết học. Tại trường Đại học Sư phạm Hà Nội, bộ môn này được giảng dạy thành ba học phần chính, ngoài ra còn có các chuyên đề như Văn học so sánh, Thi pháp học, Nghệ thuật học... Sứ mệnh của bộ môn trong toàn bộ chương trình đào tạo giáo viên Ngữ văn là nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về bản chất của văn học, các quá trình, tiến trình văn học cùng những khái niệm công cụ, những thao tác phân tích, giúp sinh viên có thể vận dụng để nghiên cứu các hiện tượng văn học cụ thể. Bên cạnh đó, lí luận văn học có ưu thế đặc biệt so với các bộ môn khác trong việc phát triển các kĩ năng tư duy như tư duy khái quát, logic, hệ thống, phân tích, tổng hợp, so sánh của người học. Những kĩ năng tư duy này không những là những kĩ năng nền tảng quan trọng trong sự nghiệp của một giáo viên, mà còn cần thiết cho những cử nhân tương lai dù hoạt động trong bất cứ lĩnh vực xã hội nào.

Với tư cách là một môn học cơ bản, Lí luận văn học có một tác động rất quan

trọng đối với mô hình dạy học vẫn ở nhà trường phổ thông qua nhân tố trung gian là nhận thức của người thầy. Có thể thấy rõ những tác động của bộ môn Lí luận văn học trong các trường sư phạm đối với việc dạy học văn trong nhà trường qua việc khảo sát sự biến đổi của cách thức tiếp cận văn học ở trường phổ thông dưới ảnh hưởng của những lí thuyết văn học mới được giới thiệu và giảng dạy ở các trường đại học sư phạm.

Vào khoảng năm 1986 trở về trước, các giáo trình Lí luận văn học được sử dụng trong các trường đại học sư phạm chủ yếu dựa trên nền tảng của lí thuyết phản ánh. Những vấn đề như văn học bắt nguồn từ đời sống, phản ánh đời sống, tính giai cấp, tính chân thực... là nội dung chính của rất nhiều giáo trình, tài liệu tham khảo thời kì này. Hệ quả là, trong dạy học văn học ở trường phổ thông, các thông tin về tiểu sử tác giả, hoàn cảnh sáng tác thường được coi như những dữ liệu quan trọng để tiếp cận tác phẩm, mục đích của tìm hiểu tác phẩm là nhằm khám phá ra giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo của tác phẩm.

Vào khoảng những năm 1990, lí luận về thi pháp học bắt đầu được nghiên cứu và giảng dạy trong các trường đại học sư phạm, trở thành một khung lí thuyết mới để cắt nghĩa văn bản. Trong các luận văn, luận án, báo cáo khoa học thời kì này, các khái niệm như thi pháp, thời gian nghệ thuật, không gian nghệ thuật, quan niệm nghệ thuật về con người, thế giới nghệ thuật... trở thành những thuật ngữ chìa khóa để nghiên cứu văn bản. Thi pháp học đã khiến cho nhà nghiên cứu ý thức được rằng văn học nghệ thuật là một thế giới riêng biệt, không trùng khít với hiện thực đời sống, mà có những quy luật riêng, phạm trù

riêng. Đồng thời, hình thức nghệ thuật không đơn thuần chỉ là cái vỏ chứa đựng nội dung, mà bản thân hình thức cũng là nội dung, hình thức mang quan niệm. Khung lí thuyết này cũng trở thành điểm tựa cho dạy học văn ở trường phổ thông, khiến cho người giáo viên có thêm một hệ thống những công cụ mới để phân tích văn bản.

Vào khoảng những năm 2000, lí thuyết Tự sự học bắt đầu trở thành một hướng nghiên cứu thời sự trong các khoa đào tạo giáo viên Ngữ văn. Sau hội thảo về Tự sự học ở khoa Ngữ văn, trường đại học sư phạm Hà Nội, các khái niệm điểm nhìn, kết cấu, người kể chuyện, nghệ thuật trần thuật, giọng điệu... đã được sử dụng như những chìa khóa để tìm hiểu cấu trúc, cơ chế tạo thành một văn bản tự sự. Mô hình lí thuyết Tự sự học không những đã có ảnh hưởng sâu sắc đến nghiên cứu, phê bình văn học mà rõ ràng, đã làm phong phú thêm cách tiếp cận văn học trong các nhà trường phổ thông.

Như vậy, có thể nói, bộ môn Lí luận văn học ở các trường Đại học Sư phạm có một vai trò rất quan trọng trong việc nói rộng tầm nhìn, khung tri thức của người giáo viên dạy Văn. Trước khi Thi pháp học được giảng dạy, người ta không nhận ra văn học là một thế giới riêng, cũng ít chú ý đến hình thức nghệ thuật mà chủ yếu phân tích phương diện nội dung của tác phẩm văn học. Trước khi Tự sự học được giới thiệu, người ta chỉ chú ý đến cái được kể, đến nhân vật, cốt truyện, các sự kiện, tình huống, mà ít chú ý đến bản thân việc kể chuyện và chủ thể kể. Những lí thuyết mới về văn học đã hé lộ những phương diện mới, vốn mờ chìm, khuất lấp và cung cấp cho người học những chìa khóa, công cụ mới để cắt nghĩa tác phẩm, hay nói cách

khác, đã tạo ra những chiến lược đọc mới, nhờ thế mà thậm chí đã thay đổi cả cách dạy văn, học văn trong nhà trường phổ thông.

Tuy nhiên, mỗi khung lí thuyết vừa nói rộng tầm nhìn nhưng đồng thời cũng che khuất tầm nhìn của người học, trói buộc tư duy của anh ta. Nó không những làm mờ đi một phương diện nào đó của văn bản nghệ thuật, mà cũng không phải là một chiếc chìa khóa vạn năng có thể lí giải được tất cả các hiện tượng văn học. Mỗi lí thuyết bao giờ cũng có giới hạn của nó, những điểm mù của nó. Ví dụ, nếu bị đóng khung trong lí thuyết phản ánh, người đọc sẽ không thể giải mã được sáng tác của các trường phái và hiện tượng nghệ thuật hiện đại như Chủ nghĩa siêu thực, chủ nghĩa Tượng trưng... Chi dùng lí thuyết Thi pháp học, người ta khó có thể tiếp cận các hiện tượng văn học Hậu hiện đại. Tự sự học cấu trúc rõ ràng không cho phép người ta nhìn thấy những ý nghĩa nhân sinh, xã hội hàm chứa bên trong văn bản. Và vì thế, sự thống trị của một khung lí thuyết duy nhất trong cách cắt nghĩa về văn học tất yếu dẫn đến hệ quả là tính giáo điều của dạy học văn. Trong *Văn chương lâm nguy*, Tzvetan Todorov đã cảnh báo một nguy cơ trong các nhà trường phổ thông: văn học bị thu tóm vào vòng phi lí bởi sự thống trị của thuyết cấu trúc. Toàn bộ quá trình dạy học văn ở nhà trường phổ thông “đều dựa trên mỗi một sự chọn lựa: mục đích ưu tiên của nghiên cứu văn học là giúp chúng ta hiểu biết những thủ pháp nghệ thuật mà nó sử dụng. Đọc thơ, đọc truyện không bắt ta suy tư về thân phận con người, về cá nhân và xã hội, về tình yêu và hận thù, về hân hoan và tuyệt vọng... mà về khái niệm phê bình cổ điển hay hiện đại. Trong lớp, ta không học để biết tác phẩm nói gì mà để

biết nhà phê bình nói gì về tác phẩm” [7, tr.19].

Nguy hại hơn, việc chỉ biết một khung lí thuyết duy nhất khiến cho người học thường chỉ có một cách tiếp cận văn học theo một lối mòn vạch sẵn, vì thế mà trở nên bảo thủ và khó chấp nhận những cách cắt nghĩa khác về tác phẩm văn học. Hệ quả là, việc dạy học văn trong nhà trường sẽ biến thành cuộc truyền thụ tri thức một chiều, thiếu tương tác, không có chỗ cho những cách cắt nghĩa đa dạng, không có chỗ cho sự tranh biện, đối thoại, và vì thế học sinh ít có cơ hội để phát triển các kĩ năng tư duy sáng tạo, phản biện, kĩ năng sử dụng thông tin và phân tích văn học độc lập, kĩ năng giải quyết vấn đề một cách đa dạng, linh hoạt, những kĩ năng thiết yếu của một người công dân trong thời đại toàn cầu hóa, đa văn hóa và bùng nổ thông tin của thế kỉ XXI.

Tham khảo các cuốn dẫn nhập về Lí luận văn học trên thế giới, đặc biệt là ở các nước phương Tây, có thể thấy, kể từ sau thời đại bùng nổ về lí thuyết thế kỉ XX, mỗi lí thuyết văn học không còn giữ vị trí độc tôn mà liên tục bị phủ định, thay thế bởi các lí thuyết khác. Thậm chí, trong cùng một thời đại, luôn có thể tồn tại nhiều cách cắt nghĩa khác nhau về bản chất của văn học cũng như những cách phân tích khác nhau về các tác phẩm. Chính vì lí do này mà rất nhiều cuốn dẫn nhập về lí thuyết văn học ra đời từ sau thập niên 60 đã được trình bày như là những cách tiếp cận đa dạng về văn học<sup>2</sup>. Cách trình bày lí thuyết này giúp cho người học nhận thấy mỗi lí thuyết giống như một lăng kính hay một ô cửa sổ giúp người ta quan sát thế giới, nó có những ưu thế cũng như giới hạn, nó có thể giúp soi sáng một phương diện nào đó của văn học, nhưng cũng che

khuất một phần đối tượng. Vì thế, không có một thứ lí thuyết vạn năng, tuyệt đối, mà người đọc có thể tự do lựa chọn một cách tiếp cận phù hợp với sở trường, bối cảnh văn hóa, mục đích của mình. Lí thuyết vì thế không phải là một thứ giáo điều trói buộc tư duy con người, mà nó có thể được sử dụng như một công cụ hữu hiệu để tiếp cận tác phẩm.

Cách trình bày lí thuyết như là lịch sử của lí thuyết văn học như vậy đã kích lệ những cách cắt nghĩa đa dạng trước cùng một văn bản, một hiện tượng văn học, và vì thế, nó kích thích tư duy phê phán, gợi mở sự tương tác giữa các chủ thể của quá trình dạy học, giữa giáo viên và học sinh, giữa học sinh với học sinh. Thiết nghĩ đã đến lúc chương trình Lí luận văn học trong các trường đại học sư phạm cần phải thay đổi theo hướng trình bày Lí luận văn học như là sự tranh biện, đối thoại của nhiều quan niệm, cách cắt nghĩa về văn học, hay nói cách khác, Lí luận văn học cần được dạy như là những chiến lược đọc đa dạng, linh hoạt.

### **3. Lí luận văn học như là sự đa dạng của những chiến lược đọc**

Trong bài viết *Từ giảng văn qua phân tích tác phẩm đến dạy học đọc hiểu văn bản văn học*, Giáo sư Trần Đình Sử cho rằng, bước đột phá quan trọng trong dạy học văn ở nhà trường hiện nay là chuyển từ mô hình giảng văn, phân tích văn sang đọc văn [5]. Giảng văn chú trọng đến vai trò của người thầy, phân tích văn học nhấn mạnh vai trò của văn bản, đọc văn nhằm trang bị cho người học những kĩ năng đọc (reading skill). Các kĩ năng đọc được hình thành dựa trên việc người đọc được trang bị và nắm vững các chiến lược đọc (reading strategy). Như vậy, việc trang bị các chiến lược đọc được coi là khâu then

chốt trong mô hình dạy đọc văn.

Chiến lược đọc hiểu là những biện pháp, thủ thuật, thao tác được sử dụng một cách có kế hoạch, có mục đích giúp người đọc giải mã văn bản một cách chủ động, hiệu quả. Với mỗi thể loại văn học, mỗi mục đích, mỗi lĩnh vực chuyên môn khác nhau lại cần có một chiến lược đọc khác nhau. Việc nắm vững các chiến lược đọc khiến cho giáo viên trở thành những người đọc tích cực, nhờ thế, họ dễ dàng chiếm lĩnh các thông tin và ý nghĩa của tác phẩm. Mỗi chiến lược đọc giống như một ống kính giúp chúng ta tiếp cận một phương diện nào đó của văn học. Bởi chiến lược đọc có một vai trò quan trọng trong kỹ năng đọc của học sinh, nên trong các công trình nghiên cứu về dạy học văn cũng như các sách giáo khoa trong các nhà trường phổ thông, đây được coi là một yếu tố then chốt, được nghiên cứu hết sức tỉ mỉ.

Thuật ngữ chiến lược đọc hiểu được sử dụng rộng rãi từ quãng những năm tám mươi của thế kỷ XX, trong các nghiên cứu về Đọc hiểu của Dolores Durkin, Allan Collins và Edward Smith, Michael Pressley... [3] và ngày nay đã được nghiên cứu và áp dụng trong rất nhiều tài liệu dạy học Ngữ văn khắp thế giới. Trong các tài liệu nghiên cứu về đọc hiểu văn bản ở Mỹ, người ta rất chú trọng đến các chiến lược đọc. Với mỗi thể loại văn bản khác nhau, lại có một chiến lược đọc khác nhau. Đọc các tác phẩm trữ tình phải dựa vào các yếu tố như nhân vật trữ tình, phối âm, hiệp vần, nhịp điệu, hình ảnh nhằm tìm ra cảm xúc mà nhà thơ muốn truyền tải. Đọc tác phẩm tự sự lại phải dựa trên các yếu tố như nhân vật, cốt truyện, tình huống, chi tiết, sự kiện... Quá trình đọc được chia làm nhiều giai đoạn: trước khi đọc, trong khi đọc, sau

khi đọc, tương ứng với mỗi quá trình ấy, lại có một loạt các chiến lược đọc: xem trước (previewing), thiết lập mục đích cho việc đọc (establish a purpose for reading), vận dụng kiến thức cá nhân (drawing on personal background), dự đoán (making and verifying predictions), trực quan hóa (visualizing), phân tích cấu trúc văn bản (analyzing text structures), nhận ra tư tưởng chính (identifying main ideas and supporting details)... Mỗi nền tảng lí thuyết văn học lại thiết lập một hệ thống những chiến lược đọc văn bản khác nhau: cách đọc Phân tâm học khác với cách đọc của Lí luận nữ quyền, Chủ nghĩa Hậu thực dân...

Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu bàn đến vai trò của bộ môn Lí luận văn học trong các trường sư phạm như là một cầu nối, bước trung gian chuyển hóa những kiến thức về các trường phái lí thuyết văn học trên thế giới thành những chiến lược đọc cụ thể được sử dụng trong nhà trường phổ thông.

Có thể nói, quan điểm lí thuyết của một người đọc sẽ là nền tảng cho việc giải nghĩa một văn bản. Mỗi lí thuyết văn học không chỉ đem lại một cách cắt nghĩa khác nhau về bản chất, đặc trưng và quy luật của văn học mà còn mang đến những cách thức tiếp cận văn học khác nhau và đồng thời, hệ thống những khái niệm, thuật ngữ, thao tác làm chìa khóa cho phân tích văn học. Vì thế, mỗi lí thuyết văn học lại đề xuất một chiến lược đọc văn bản khác nhau, giúp cho việc đọc trở nên hiệu quả và sâu sắc hơn.

Các trường phái Mĩ học Mác-xít, Lịch sử tinh thần đề xuất cách tiếp cận văn học từ bối cảnh xã hội. Điểm tựa của các lí thuyết này là xã hội học, một ngành khoa học chuyên nghiên cứu các hiện tượng xã

hội, ra đời từ thế kỉ XIX. Các tác giả tiêu biểu cho phương pháp nghiên cứu này là Saint de Beaveau, H.Tain, Plekhanov, L.Goldman, Pie Baudieur. Trên cơ sở xã hội học, các học giả này đều cho rằng, văn học là sản phẩm của xã hội, là sự thể hiện của những trạng thái vật chất và tinh thần của xã hội. Chính vì thế, để giải thích được văn học, phải dựa vào các quan hệ, hành vi, quy luật của xã hội. Từ quan niệm này, các bình diện *tính cách, môi trường, ý thức xã hội* trở thành những bình diện chính để nghiên cứu văn học. H.Tain cho rằng, văn học là một sản phẩm của xã hội. Tác phẩm văn học không cô lập mà thuộc vào sáng tác của một tác giả, mà tác giả lại thuộc về một trường phái, trường phái lại thuộc vào một xã hội cụ thể. Từ đó, ông đề xuất nghiên cứu văn học từ các bình diện: *chủng tộc, môi trường, thời điểm*. Plekhanov cho rằng, văn học là một sản phẩm tinh thần của xã hội, chính vì thế ông đặc biệt quan tâm đến phạm trù *tâm lí xã hội* được thể hiện trong văn học. Phương pháp nghiên cứu xã hội học, dựa trên quan niệm cho rằng văn học nghệ thuật chẳng qua chỉ là sự thể hiện của những trạng thái tinh thần, vật chất của xã hội, cho nên phương pháp luận mà họ sử dụng là đặt văn học trong mối quan hệ với xã hội, dùng các quy luật, bản chất của xã hội để giải thích văn học. H.Tain giải thích sự khác biệt giữa văn học Hi Lạp và văn học Đức dựa trên sự khác biệt giữa môi trường tự nhiên, đặc điểm chủng tộc của hai nền văn học này. Plekhanov đề xuất nghiên cứu văn học dựa trên một công thức năm tầng: lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất, chế độ chính trị, tâm lí xã hội.

Các trường phái Phân tâm học, Tâm phân học đề xuất chiến lược đọc tập trung

vào chủ thể sáng tạo, dựa trên điểm tựa là tâm lí học, một ngành khoa học nhân văn khởi nguồn từ thế kỉ thứ XVI và phát triển mạnh vào thế kỉ XIX, XX. Các nhà nghiên cứu thuộc hệ hình này như Freud, Jung đều xuất phát từ quan niệm cho rằng: văn học là sản phẩm sáng tạo của trí tưởng tượng của con người. Con người có đời sống tâm lí, và người đọc hứng thú với văn học chẳng qua là do nhu cầu tinh thần. Do đó, thiếu tâm lí học thì không thể hiểu được văn học nghệ thuật. Từ đó, các bình diện như *vô thức, vô thức tập thể, tiềm thức, trực giác* được đặc biệt nhấn mạnh. Và văn học là một phương tiện để khám phá ra những *cấu trúc tâm lí, cấu trúc nhân cách* chung của nhân loại. Freud cho rằng, cấu trúc tâm lí của con người gồm có ba tầng: tầng ý thức, tầng tiềm thức, tầng vô thức. Trong đó, ý thức và vô thức không ngừng xung đột, giằng xé lẫn nhau, sự xung đột ấy được thể hiện và hé lộ qua tầng tiềm thức. Và sáng tạo văn học nghệ thuật có thể coi như những giấc mơ ban ngày, sự thăng hoa của vô thức, cho thấy những bản năng, dục vọng sơ khởi và bí mật của con người. Nghiên cứu văn học vì thế, chỉ là phương tiện để phát giác thế giới vô thức đã bị dồn nén đó. G.Jung cho rằng, trong cấu trúc nhân cách con người, ngoài tầng vô thức cá nhân, còn có vô thức tập thể, là hệ thống những chức năng tâm lí di truyền từ thời cổ xưa, có vai trò như một kho chứa lịch sử to lớn, thể hiện kí ức của giống nòi từ hàng nghìn năm lịch sử. Từ đó, ông đề xuất nghiên cứu văn học như là sự thể hiện của vô thức tập thể, dựa trên những mẫu gốc. Vô thức, giấc mơ, tiềm thức, vô thức tập thể, mẫu gốc... là những bình diện chính của phương pháp nghiên cứu tâm lí học nghệ thuật.

Các trường phái lí thuyết như Kí hiệu

học, Chủ nghĩa cấu trúc, Chủ nghĩa hình thức lại khẳng định một chiến lược đọc tập trung vào văn bản ngôn từ. Hệ hình ngôn ngữ - kí hiệu học lại được hình thành trên cơ sở ngôn ngữ học của Saussure. Trên nền tảng này, văn học được coi như một phương tiện giao tiếp bằng kí hiệu ngôn ngữ, có người phát, người nhận. Trên cơ sở mô hình giao tiếp, các trường phái Hình thức Nga, Chủ nghĩa cấu trúc, Kí hiệu học... đã đề xuất mô hình nghiên cứu văn học dựa trên những cấu trúc ngôn ngữ, và các bình diện như thủ pháp, cấu trúc, kí hiệu là những bình diện chính để tiếp cận văn học. Các nhà Hình thức chủ nghĩa Nga coi nghệ thuật như là thủ pháp, và cho rằng lạ hóa là đặc trưng nổi bật nhất của văn học nghệ thuật. Các nhà Cấu trúc chủ nghĩa lại cho rằng, văn học nghệ thuật chẳng qua là sự biểu hiện cụ thể của những cấu trúc ngôn ngữ có trước, tĩnh tại và bất biến, và đề xuất nghiên cứu văn học dựa trên bình diện cấu trúc...

Từ sau những năm sáu mươi của thế kỉ XX, các lí thuyết Hậu cấu trúc, Giải cấu trúc lại đề xuất một chiến lược đọc tập trung vào người đọc và bối cảnh văn hóa xoay xung quanh văn bản. Dựa trên quan điểm cho rằng văn bản là một cấu trúc mở, có thể khai triển đến vô hạn, ý nghĩa của văn bản không xác định mà được khám phá bởi người đọc, các trường phái lí thuyết này đã quy trách nhiệm tạo nghĩa cho người đọc trong những ngữ cảnh đa dạng: ngữ cảnh văn hóa, ngữ cảnh hậu thực dân, ngữ cảnh hậu hiện đại. Lí luận nữ quyền giúp cho người đọc nhận thức được những cấu trúc trấn áp của tư tưởng hệ nam quyền ẩn trong văn bản. Lí thuyết Hậu thực dân giúp cho người đọc tìm thấy sự đối kháng, tương tác quyền lực giữa Thực dân và Thuộc địa. Lí thuyết Tân duy sử khiến cho

người đọc nhìn thấy những khoảng trống, chỗ im lặng trong các tự sự lịch sử. Các lí thuyết này đã đem lại những cách tiếp cận đa dạng, khuyến khích người đọc tra vấn về các vấn đề như giới tính, chủng tộc, lịch sử, văn hóa.

Trong thực tế, để có thể trở thành những người đọc tích cực, chủ động, dễ dàng nắm bắt được nhiều loại hình văn bản, giải mã được nhiều hiện tượng văn học thuộc các trào lưu, trường phái khác nhau, người đọc cần được trang bị nhiều chiến lược đọc thay vì chỉ nương tựa vào một cách đọc duy nhất. Sự phát triển mạnh mẽ của các trường phái lí thuyết văn học và văn hóa thế kỉ XX có thể nói đã tạo tiền đề cho việc nở rộ khung tri thức của người đọc, mang lại nhiều khả năng, cơ hội mới cho việc đọc hiểu văn bản ở nhà trường phổ thông. Vì thế, có thể nói đã đến lúc cần giới thiệu thêm nhiều cách tiếp cận khác về văn học trong chương trình Lí luận văn học ở các trường đại học sư phạm, biến việc học Lí luận văn học thành quá trình chiếm lĩnh và vận dụng thuần thục các chiến lược đọc đa dạng và linh hoạt. Việc này không những khiến cho phê bình nghiên cứu Việt Nam bắt kịp với các xu hướng hiện đại trên thế giới, mà còn tạo nên một sự đa dạng hóa trong cách cắt nghĩa về văn học.

#### **4. Kết luận**

Việc đa dạng hóa các chiến lược đọc đồng thời cũng giúp người học có được cái nhìn đa chiều về cùng một hiện tượng văn học, từ đó có được tư duy phê phán, cách giải quyết vấn đề một cách linh hoạt và sáng tạo. Sự trao đổi, tương tác, tranh biện, đối thoại của sinh viên trong quá trình học sẽ góp phần phát triển các kĩ năng xã hội và sự hợp tác. Lí luận văn học vì thế có thể sử dụng như một công cụ giáo dục, không



chỉ đề cung cấp tri thức, mà quan trọng hơn, còn rèn luyện các kỹ năng tư duy, ngôn ngữ và xã hội. Quá trình học, vì thế sẽ biến thành quá trình tự học. Và bởi vậy,

có thể nói, việc dạy học Lí luận văn học theo cách này sẽ giúp cho người học tiệm cận những mục tiêu của giáo dục trong thời đại mới.

<sup>1</sup> Ví dụ trong cuốn *Văn học* của Nxb Glencoe/McGraw Hill, năm 2000 tại Mỹ, quá trình đọc hiểu một bài thơ trong tập *Nhật kí trong tù* của Hồ Chí Minh được chia làm các giai đoạn và các chiến lược cụ thể sau:

+ Giai đoạn trước khi đọc: học sinh được cung cấp các thông tin về Hồ Chí Minh, sau đó được yêu cầu đánh dấu những chủ đề chính trong phần giới thiệu và xác định một mục đích cho việc đọc.

+ Giai đoạn trong khi đọc được chia thành các chiến lược cụ thể: hỏi tương và giải thích (giáo viên đặt ra các câu hỏi nhằm giúp học sinh hiểu được ngôn từ, hình tượng được diễn tả trong bài thơ), đánh giá và liên hệ (cho phép học sinh tự do trình bày ấn tượng chủ quan của mình về bài thơ thông qua những câu hỏi mở như: điều gì làm cho bạn thích nhất và không thích nhất ở bài thơ này, ấn tượng mà bạn có được về Hồ Chí Minh qua bài thơ, có rất nhiều các nhà lãnh đạo trên thế giới cũng đồng thời là nhà văn, vậy tại sao lại có hiện tượng này).

+ Giai đoạn sau khi đọc: học sinh được làm việc theo nhóm để thực hiện một số hoạt động: Chia sẻ những thông tin mà các bạn có được từ các phương tiện thông tin đại chúng, các báo cáo, các nguồn tư liệu khác để cho thấy bức tranh về xã hội Việt Nam ngày nay, hình dung bạn là một nhà báo phỏng vấn Hồ Chí Minh sau khi ông ra tù, hãy chuẩn bị một danh sách các câu hỏi và phương án trả lời, sau đó viết thành một bài phỏng vấn.

<sup>2</sup> Ví dụ như trong cuốn *Nhập môn Lí thuyết - dẫn nhập về lí thuyết văn học và văn hóa* (*Beginning theory, an introduction to Literary and Cultural theory*) của Peter Barry, một cuốn Nhập môn lí thuyết được dùng làm tài liệu tham khảo cho khóa học về Lí thuyết văn học ở trường Đại học Anh, Lí luận văn học được trình bày như là sự kế tục, đối thoại và thay thế lẫn nhau của nhiều trường phái, nhiều cách tiếp cận khác nhau về văn học: Chủ nghĩa cấu trúc, Chủ nghĩa hậu cấu trúc và Giải cấu trúc, Chủ nghĩa Hậu hiện đại, Phê bình phân tâm học, Phê bình nữ quyền, Phê bình Macxit, Phê bình Tân Lịch sử, Phê bình Hậu thực dân, Tự sự học, Phê bình sinh thái.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Atkins, G. D., Morrow, L. (1989), *Lí thuyết văn học đương đại* (*Contemporary literary theory*), Nxb Đại học Manchester, Manchester.
2. Barry, P. (2002), *Nhập môn Lí thuyết - dẫn nhập về lí thuyết văn học và văn hóa* (*Beginning theory, an introduction to Literary and Cultural theory*), Nxb Đại học Manchester, Manchester và New York.
3. Moss, Joy F. (2014), “Văn học, các chiến lược đọc hiểu trong nhà trường phổ thông” (*Literature, Literacy and Comprehension strategies in the Elementary school*), <https://secure.ncte.org/library/NCTEFiles/Resources/Books/Sample/29900chap01x.pdf>, truy cập: 19 giờ 14.03.2014.
4. Phạm Thị Thu Hương (2012), *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*, Nxb Đại học Sư phạm.
5. Trần Đình Sử (2014), “Từ giảng văn qua phân tích tác phẩm đến dạy học đọc hiểu văn bản văn học”, <http://trandinhvu.wordpress.com/2013/09/03/tu-giang-van-qua-phan-tich-den-doc-hieu/>, truy cập: 19 giờ 14.03.2014.
6. Lộc Phương Thủy (2007), *Lí luận phê bình văn học thế giới thế kỉ XX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Todorov, T. (2010), *Văn chương lâm nguy*, Trần Huyền Sâm và Đan Thanh dịch, Nxb Văn học.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 02-01-2014; ngày phản biện đánh giá: 10-01-2014;

ngày chấp nhận đăng: 15-01-2014)